**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**giữa kỳ i**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | **% Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  | **Vận dụng cao** |  |
| ***TNKQ*** | ***TL*** | ***TNKQ*** | ***TL*** | ***TNKQ*** | ***TL*** | ***TNKQ*** | ***TL*** |
| **1** | Đọc  | 3 | 0 | 3 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 60% |
|  | % | 15% |  | 15% | 5% |  | 25% |  |  |
| **2** | Viết | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40% |
|  | % |  | 5% |  | 20% |  | 5% |  | 10% |
| **Tổng** | **15** | **5** | **15** | **25** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %**  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,** **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | **Tổng % điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc** | Đọc hiểu đoạn trích thần thoại/sử thi.Thơ Nôm Đường luật. | **Nhận biết:**- Xác định được thể thơ, nhân vật trữ tình, …- Chỉ ra thông tin trong đoạn trích.**Thông hiểu:**- Hiểu được đặc sắc về nội dung của bài thơ, chủ đề, tư tưởng, ý nghĩa của hình tượng nhân vật, ý nghĩa của chi tiết tiêu biểu…- Hiểu được đặc sắc về nghệ thuật của đoạn trích: - Hiểu được một số đặc sắc nghệ thuật trong bài thơ.**Vận dụng:**- Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong đoạn trích.- Rút ra được thông điệp, từ nội dung bài thơ. | 3 |  | 3 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 60 |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề xã hội | **Nhận biết:**- Xác định được vấn đề xã hội cần bàn luận.- Xác định được cách thức trình bày bài văn.**Thông hiểu:**- Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của vấn đề nghị luận.**Vận dụng:**- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề xã hội.**Vận dụng cao:**- Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề xã hội.- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục. | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 40 |
| **Tổng**  |  | **15** | **5** | **25** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** |  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | **40%** | **100** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC**TRƯỜNG THPT…….****( ĐỀ CHÍNH THỨC)** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I NĂM HỌC 2022-2023****Môn: Ngữ văn –Lớp 10***(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)* |

**I. ĐỌC (6.0 điểm)**

 **Đọc văn bản:**

 **Tự tình (III)**

*Chiếc bách buồn vì phận nổi nênh,*
*Giữa dòng ngao ngán nỗi lênh đênh.*
*Lưng khoang tình nghĩa dường lai láng,*
*Nửa mạn phong ba luống bập bềnh.*
*Cầm lái mặc ai lăm đỗ bến,*
*Giong lèo thây kẻ rắp xuôi ghềnh.*
*Ấy ai thăm ván cam lòng vậy,*
*Ngán nỗi ôm đàn những tấp tênh.*

 ***(***Thơ Hồ Xuân Huơng - NXB Văn học, Hà Nội,1993, Lữ Huy Nguyên tuyển chọn và giới thiệu)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1*.*** (0,5 điểm) Bài thơ *Tự tình III* thuộc thể thơ nào sau đây? (Nhận biết)

A. Thất ngôn tứ tuyệt.

**B.** Thất ngôn bát cú Đường luật.

C. Thơ tự do.

D. Thất ngôn trường thiên.

**Câu 2.**(0,5 điểm) Từ *Chiếc bách* trong câu thơ thứ nhất chỉ: (Nhận biết)

**A.** Chiếc thuyền.

B. Chiếc bánh.

C. Số 100.

D. Cánh bèo trôi nổi trên sông.

**Câu 3.** (0,5 điểm) Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp tu từ nào? (Nhận biết)

*Lưng khoang tình nghĩa dường lai láng,*
*Nửa mạn phong ba luống bập bềnh.*

A. So sánh.

**B.** Đảo ngữ.

B. Nhân hóa.

D. Nói quá.

**Câu 4.**(0,5 điểm) Bài thơ viết về đề tài gì? (Thông hiểu)
**A.** Viết về người phụ nữ.

B. Người phụ nữ trong xã hội ngày nay.

C. Người nông dân trong xã hội xưa.

D. Người nông dân trong xã hội nay.

**Câu 5.** (0,5 điểm) Từ *lênh đênh* trong câu thơ **“***Giữa dòng ngao ngán nỗi lênh đênh”* có nghĩa gì? (Thông hiểu)

A. Tâm trạng bất ổn của người phụ nữ.

**B.** Số phận trôi nổi của người phụ nữ trên dòng nước, không biết sẽ đi đâu về đâu.

C. Bập bềnh trôi dạt của con thuyền trên dòng nước mênh mông.

D. Sự bấp bênh của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

**Câu 6.**(0,5 điểm)? Nội dung của bài thơ là: (Thông hiểu)

A. Bài thơ tố cáo giai cấp thống trị trong xã hội phong kiến xưa.

B. Bài thơ là tâm trạng đau buồn của nhân vật trữ tình.

C. Bài thơ là khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc của người phụ nữ

**D**. Tất cả các ý trên.

**Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu**

**Câu 7**.(0,5 điểm)  Chỉ ra các từ láy được sử dụng trong bài thơ và nêu tác dụng của những từ láy đó? (Thông hiểu)

**Câu 8**. (1,0 điểm) Nhân vật trữ tình là ai? Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ thể hiện điều gì? (Vận dụng)
**Câu 9*.*** (1,5 điểm) Hình ảnh thơ nào đề lại cho anh/chị nhiều ấn tượng nhất? Hãy viết đoạn văn khoảng 5-7 dòng về hình ảnh đó. (Vận dụng)

**II. Viết (4.0 điểm)**

Từ thân phận người phụ nữ trong bài thơ “Tự tình III” của Hồ Xuân Hương, anh/chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ theo chủ đề VƯỢT LÊN SỐ PHẬN.

 **--------------Hết--------------**

***Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm!***

 Họ và tên: ................................................................ SBD: .....................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC****TRƯỜNG THPT …** | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA KỲ I**  **Môn: Ngữ văn 10** **(03 trang)** |

**A. YÊU CẦU CHUNG**

- Giám khảo nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa.

- Điểm bài thi làm tròn đến 0,25 điểm.

**B. YÊU CẦU CỤ THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **PHẦN ĐỌC** | **1,0** |
| 1 | B | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | B | 0,5 |
| 7 | - Các từ láy được sử dụng trong bài thơ: *nổi nênh, ngao ngán, lênh đênh, lai láng, bệp bềnh, tấp tênh*- Tác dụng:+ *lai láng*: nhấn mạnh tình cảm dào dạt, tràn đầy trong lòng nữ sĩ+ *nổi nênh, ngao ngán, lênh đênh, bệp bềnh, tấp tênh*: nhấn mạnh thân phận trôi nổi, bấp bênh và tâm trạng ngao ngán, chán chường của người phụ nữ trước nghịch cảnh trớ trêu. | 0,250,25 |
| 8 | - Nhân vật trữ tình trong bài thơ ẩn mình nhưng có thể xác định chính là tác giả. - Tâm trạng của nhân vật trữ tình được thể hiện trong bài thơ là vừa buồn chán, phẫn uất trước những ngang trái cuộc đời; vừa muốn gắng gượng vươn lên vừa phải cam chịu chấp nhận. Đằng sau tâm trạng bi kịch ấy là khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc của nữ sĩ nói riêng và người phụ nữ trong xã hội phong kiến nói chung. | 0,250,75 |
| 9 | - HS tự chọn hình ảnh phân tích nhưng đoạn văn phải đảm bảo:+ Hình thức.+ Nội dung, đặc biệt phải phân tích ý nghĩa hình ảnh một cách thuyết phục. | 0,51,0 |
| **II** |  |  **PHẦN VIẾT** |  |
|  | 1 | **Từ thân phận người phụ nữ trong bài thơ “Tự tình III” của Hồ Xuân Hương, anh/chị hãy viết một bài văn theo chủ đề VƯỢT LÊN SỐ PHẬN.** | **4,0** |
| **\* Yêu cầu kĩ năng và hình thức: (Nhận biết)** -Thí sinh biết cách viết bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, dựng đoạn.  - Viết đúng hình thức đoạn văn, dung lượng khoảng 200 chữ. | 0,5 |
| **\* Yêu cầu kiến thức:** Thí sinh có thể trình bày quan điểm của mình theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau: |  |
| **I. Mở bài:**- Giới thiệu chủ đề vượt lên số phận: Người phụ nữ xưa nói riêng, con người nói chung do nhiều lí do khác nhau đều có thể bị rơi vào những hoàn cảnh éo le, ngang trái. Khi đó, con người cần phải biết vượt lên số phận.**( Thông hiểu)**  | 0,25 |
| **II. Thân bài:*****1. Giải thích***- Vượt lên số phận là dũng cảm vượt qua mọi khó khăn, nghịch cảnh trong cuộc sống, luôn cố gắng, nỗ lực hoàn thiện bản thân, biến những khiếm khuyết của bản thân thành điểm mạnh, thay đổi cuộc sống của mình theo hướng tốt đẹp hơn..**( Thông hiểu)** | 0,25 |
| ***2. Phân tích, chứng minh.****a. Vì sao phải vượt lên số phận*- Vì rơi vào hoàn cảnh không may, phải chịu những nỗi đau thể xác và tinh thần thì con người luôn mong muốn thoát khỏi tình trạng đó để vươn lên. - Cần vượt lên hoàn cảnh, thay đổi cuộc đời của chính mình vì gia đình, người thân và vì một cuộc sống tốt đẹp hơn. **( Thông hiểu)** | 0,5 |
| *b. Dẫn chứng*- Thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký bị bại liệt cả hai tay, thuở đi học thường bị bạn bè chê cười nhưng thầy đã dùng đôi chân của mình để "viết số phận".- Anh Nguyễn Sơn Lâm là người mắc hội chứng loãng xương từ nhỏ, bị teo cả hai chân nhưng đã trở thành một diễn giả nổi tiếng và đã chinh phục được đỉnh Phan - xi - păng cùng chiếc nạng gỗ của mình. **( Thông hiểu)** | 0,75 |
| *c. Bàn luận về ý nghĩa của việc vượt lên số phận:*- Vượt lên trên số phận của chính mình sẽ giúp cho bạn trở thành một phiên bản tốt nhất có thể, từ đó thấy được rằng này cuộc sống này sẽ vô cùng ý nghĩa và đáng sống.- Những tấm gương vượt lên số phận của chính mình là những người truyền lửa, họ đem đến cho chúng ta niềm tin, niềm hi vọng vào một tương lai tốt đẹp hơn.- Phê phán những người không có ý chí nghị lực, thấy khó khăn đã vội chùn bước**.(Vận dụng + Vận dụng cao)** | 0,250, 50,25 |
| *d. Bài học:*- Nếu rơi vào tình huống không may, gặp khó khăn trong cuộc sống, con người cần biết vượt lên số phận- Chúng ta không nên kì thị mà phải biết giúp đỡ những người kém may mắn hơn trong cuộc sống.- Cần phải sống có mục tiêu, sống có lí tưởng, dám nghĩ, dám làm và không được ỷ lại vào người khác**.(Vận dụng + Vận dụng cao)** | 0,5 |
|  |  | **III. Kết bài:**- Khẳng định vấn đề và liên hệ**.( Thông hiểu)** | 0,25 |